

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Ông Lương Chí Nguyên

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị M** sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp N, xã Tân P, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt có đơn).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp N, xã Tân P, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Phan Thị M trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai: Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống từ năm 1997, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã Tân Phong. Chị yêu cầu ly hôn với anh H vì vợ chồng chung sống không hòa hợp, hay có mâu thuẫn, bất đồng thường xảy ra, không hạnh phúc. Thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quốc B sinh năm 1998, Nguyễn Thị Như H sinh năm 2001, các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị theo đơn yêu cầu theo đơn đã gửi.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày tại biên bản lấy lời khai: Anh thống nhất với chị M về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn và có 02 con chung như chị M khai. Về quan hệ vợ chồng anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì đến mức phải ly hôn, chị M đã ly thân anh từ tháng 02/2022 âm lịch đến nay. Về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo đơn yêu cầu với ý kiến anh đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh H theo quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Phan Thị M và bị đơn Nguyễn Văn H có yêu cầu xét xử vắng mặt gửi tòa án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh H theo quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về thời gian chung sống: Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Văn H thống nhất chung sống từ năm 1997, có tổ chức lễ cưới nhưng và đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã Tân Phong. Chị M yêu cầu ly hôn anh H do sống chung không có sự hòa hợp và có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008. Anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì đến

mức ly hôn nhưng không yêu cầu hàn gắn đoàn tụ và anh cũng xác nhận vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ tháng 02/2022 âm lịch. HĐXX nhận xét đời sống gia đình phải xuất phát tình cảm từ giữa hai người và vợ chồng phải thật sự yêu thương quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa thương yêu nhau và bình đẳng về mọi mặt nhưng tình cảm giữa chị M và anh H đã có sự rạn nứt, cuộc sống chung đã tự chấm dứt, hôn nhân không hạnh phúc; mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị M đối với anh Nguyễn Văn H.

[3] Về nuôi con chung: Anh H, chị M xác định có 02 con chung đã trưởng thành và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị M đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004382 ngày 11/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Anh Nguyễn Văn H không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị M đối với anh Nguyễn Văn H.

2/- Về nuôi con: Đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị M đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004382 ngày 11/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy